TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chư Sê, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Số: 97/2017/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa: Nguyên đơn chị Phan Thị V (Phan Thị Thùy V), sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai với bị đơn anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1972; trú tại: Làng S, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị V (Phan Thị Thùy V) và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị V (Phan Thị Thùy V) và anh Nguyễn Đình H có 03 con chung, tên các cháu là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 25/5/2001; Nguyễn Thị Hải D, sinh ngày 16/6/2004; Nguyễn Đình S, sinh ngày 10/3/2007. Chị V và anh H thống nhất thoả thuận và phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Giao cháu Y, cháu D cho chị V nuôi dưỡng; giao cháu S cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V nuôi cháu D, anh H nuôi cháu S; đối với cháu Y ở với chị V nên anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Y số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi cháu thành niên và tự lập được. Chị V được nhận số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị V (Phan Thị Thùy V) và anh Nguyễn Đình H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án nên án phí được giảm 50%.

Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, chị Phan Thị V (Phan Thị Thùy V) tự nguyện chịu toàn bộ án phí, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001444 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị V (Phan Thị Thùy V) số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình H phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã H, huyện K, tỉnh Đ (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

HÀ VIẾT TOÀN